UBND TỈNH BẮC GIANG **SỞ Y TẾ**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 1982 /SYT-TCHC V/v đề nghị cung cấp báo giá thiết bị	*Bắc Giang, ngày 02 tháng 07 năm 2022*

Kính gửi: Các đơn vị, doanh nghiệp

Căn cứ Luật Đấu thầu số 43/2013/QH13 ngày 26/11/2013 của Quốc Hội;

Căn cứ Nghị định số 63/2014/NĐ-CP ngày 26/6/2014 của Chính phủ hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Đấu thầu về lựa chọn nhà thầu;

Căn cứ Thông tư 58/2016/TT-BTC ngày 29/3/2016 của Bộ Tài chính quy định chi tiết việc sử dụng vốn nhà nước để mua sắm nhằm duy trì hoạt động thường xuyên của cơ quan Nhà nước, đơn vị thuộc lực lượng vũ trang nhân dân, đơn vị sự nghiệp công lập, tổ chức chính trị, tổ chức chính trị - xã hội, tổ chức chính trị - xã hội nghề nghiệp;

Căn cứ Quyết định số 145/QĐ-SYT ngày 17/01/2022 của Sở Y tế tỉnh Bắc Giang về việc giao dự toán thu, chi ngân sách Nhà nước năm 2022 (lần 1);

Để có căn cứ lập dự toán trình phê duyệt kế hoạch lựa chọn nhà thầu mua sắm thiết bị xây dựng Trung tâm điều hành Công nghệ thông tin của Sở Y tế theo quy định của Luật đấu thầu và các văn bản hướng dẫn có liên quan, Sở Y tế tỉnh Bắc Giang đề nghị các đơn vị, doanh nghiệp quan tâm gửi báo giá thiết bị (*chi tiết danh mục, số lượng, yêu cầu kỹ thuật và tính năng của thiết bị tại phụ lục đính kèm*) đến Sở Y tế tỉnh Bắc Giang để đơn vị tổ chức xem xét, đánh giá thực hiện các bước tiếp theo theo quy định của pháp luật.

Ghi chú: Yêu cầu kỹ thuật và tính năng của thiết bị tại phụ lục kèm theo là yêu cầu tham khảo. Các đơn vị báo giá có thể báo giá các thiết bị có đặc tính, tính năng và thông số kỹ thuật tương đương.

Chi tiết mẫu báo giá theo phụ lục đính kèm.

Báo giá kèm theo hồ sơ năng lực của các Nhà thầu được gửi về một trong các địa chỉ như sau:

- Địa chỉ hộp thư điện tử của Sở Y tế tỉnh Bắc Giang: so_yte_vt@bacgiang.gov.vn

- Địa chỉ nhận bản gốc báo giá: Sở Y tế tỉnh Bắc Giang; Địa chỉ: Đường Hùng Vương, thành phố Bắc Giang, tỉnh Bắc Giang. Số điện thoại: 0204 3854 227; số Fax: 0204 3554050

- Số điện thoại liên hệ: Đ/c Nguyễn Xuân Tình - Trưởng phòng Tổ chức - Hành chính; ĐT: 0978.999.599.

Thời gian nhận báo giá từ ngày đăng tải công khai trên cổng thông tin điện tử của Sở Y tế đến hết 16 giờ 30 phút ngày 08/7/2022.

Trân trọng cảm ơn./.

Nơi nhận:
- Như trên;
- Website Sở Y tế (để t/b);
- Lưu: VT, TCHC./.

KT. GIÁM ĐỐC
PHÓ GIÁM ĐỐC

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
SỞ Y TẾ
TỈNH BẮC GIANG

Nguyễn Văn Bình

PHỤ LỤC

(Kèm theo Công văn số ... /SYT-TCHC ngày ...../7/2022 của Sở Y tế tỉnh Bắc Giang)

BÁO GIÁ THIẾT BỊ XÂY DỰNG TRUNG TÂM ĐIỀU HÀNH CÔNG NGHỆ THÔNG TIN

Kính gửi: Sở Y tế tỉnh Bắc Giang

Chúng tôi, Công ty (Tên Đơn vị)……., có địa chỉ tại: ….. Số điện thoại …..

Chúng tôi cam kết là đơn vị có tư cách pháp nhân độc lập, được thành lập và hoạt động theo quy định của Luật doanh nghiệp, đủ điều kiện kinh doanh hàng hóa trong lĩnh vực Công nghệ thông tin theo quy định của pháp luật.

Căn cứ danh mục hàng hoá đề nghị báo giá của Quý Cơ quan, Chúng tôi báo giá đơn giá hàng hoá như sau:

STT	Danh mục hàng hóa	Tính năng và Đặc tính thông số kỹ thuật	Model, ký mã hiệu của hàng hóa	Hãng/ Nước sản xuất	Đơn vị tính	Số lượng	Đơn giá đã bao gồm thuế VAT (VNĐ)	Thành tiền VNĐ
1	**Màn hình ghép 55 inch**	***Thông số kỹ thuật chính:*** - Kích thước màn hình: 55 inch - Khu vực hiển thị hoạt động: 1209,6 (H) mm × 680,4 (V) mm - Đèn nền: Đèn nền LED chiếu sáng trực tiếp - Pixel Pitch: 0,63 mm - Đường may vật lý: 1,8 mm - Chiều rộng viền: 1,3 mm (trên / trái), 0,5 mm (dưới / phải) - Độ phân giải: 1920 × 1080 @ 60 Hz (tương thích trở xuống)			**Chiếc**	**06**		

STT	Danh mục hàng hóa	Tính năng và Đặc tính thông số kỹ thuật	Model, ký mã hiệu của hàng hóa	Hãng/ Nước sản xuất	Đơn vị tính	Số lượng	Đơn giá đã bao gồm thuế VAT (VNĐ)	Thành tiền VNĐ
		- Độ sáng: 500 cd / m² - Góc nhìn: Ngang 178 °, dọc 178 ° - Độ sâu màu: 10Bit, 1.07 B - Tỷ lệ tương phản: 1000: 1 - Thời gian đáp ứng: 8 ms - Gam màu: 72% NTSC - Xử lý bề mặt: Khói mù 28%, 2H - Ngõ vào Video & Âm thanh: VGA × 1, HDMI × 1, DVI × 1, DP × 1, USB × 1 - Đầu ra video & âm thanh: HDMI × 1 - Giao diện điều khiển: RS232 IN × 1, RS232 OUT × 1 - Nguồn điện: 100-240 VAC, 50/60 Hz - Mức tiêu thụ nguồn: ≤ 192 W - Tiêu thụ ở chế độ chờ: ≤ 0,5 W - Nhiệt độ làm việc: 0 ° C đến 40 ° C (32 ° F đến 104 ° F) - Độ ẩm làm việc: 10% đến 90% RH (không ngưng tụ) - Nhiệt độ bảo quản: - 20 ° C đến 60 ° C (-4 ° F đến 140 ° F) - Độ ẩm lưu trữ: 10% đến 90% RH (không ngưng						

STT	Danh mục hàng hóa	Tính năng và Đặc tính thông số kỹ thuật	Model, ký mã hiệu của hàng hóa	Hãng/ Nước sản xuất	Đơn vị tính	Số lượng	Đơn giá đã bao gồm thuế VAT (VNĐ)	Thành tiền VNĐ
		tụ) - Chất liệu vỏ bọc: SECC						
2	Thiết bị giải mã điều khiển hiển thị (Decoder)	***Thông số kỹ thuật chi tiết:*** - Đầu Vào: VGA, DVI-I - Độ Phân Giải Đầu Vào: VGA, DVI-I: 1080p: 1920 × 1080 @ 50/60 Hz, 720p: 1280 × 720 @ 50 Hz / 60 Hz - Đầu Ra: HDMI × 16, BNC × 8 (DB15 × 2) - Độ Phân Giải Đầu Ra: HDMI: 4K: 3840 × 2160 @ 30 Hz (chỉ dành cho giao diện lẻ), 1080p: 1920 × 1080 @ 50/60 Hz, 720p: 1280 × 720 @ 50 Hz / 60 Hz BNC: PAL: 704 × 576, NTSC: 704 × 480 - Giải Mã Độ Phân Giải: Lên đến 24MP (chỉ dành cho 3 chế độ theo dõi bộ mã hóa) - Kênh Giải Mã: 128-ch - Khả Năng Giải Mã: 24MP @ 30fps: 8-ch, 12MP @ 20fps: 16-ch, 8MP @ 30fps: 32-ch, 5MP @ 30fps: 48-ch, 3MP @ 30fps: 80-ch, 1080p @ 30fps / 3 Mbps: 128-ch - Màn Hình Chia Nhỏ: 1/4/6/8/9/12/16/25/36 - Giao Diện Mạng: Giao diện RJ45 × 2, thích ứng			Chiếc	01		

STT	Danh mục hàng hóa	Tính năng và Đặc tính thông số kỹ thuật	Model, ký mã hiệu của hàng hóa	Hãng/ Nước sản xuất	Đơn vị tính	Số lượng	Đơn giá đã bao gồm thuế VAT (VNĐ)	Thành tiền VNĐ
		10/100/1000 Mbps - Giao diện quang học × 2, 100 base-FX / 1000 base-X - Giao diện RJ45 và giao diện quang tạo thành một tổ hợp. - Giao Diện Nối Tiếp: RS-232 (RJ45) × 1, RS-485 × 1 - Đầu Ra Âm Thanh: 16 (DB15 × 2) - Đầu Ra Âm Thanh Hai Chiều: 1 (đầu nối 3,5 mm, 2,0 Vp-p, 1 KΩ) - Báo Động Trong: số 8 - Đầu Vào Âm Thanh Hai Chiều: 1 (đầu nối 3,5 mm, 2,0 Vp-p, 1 KΩ) - Báo Động Hết: số 8						
3	Chân giá đứng	- Vật liệu Thép tấm cán nguội (SPCC) - Xử lý bề mặt Phun tĩnh điện - Kích thước (W×H×D): 1212 mm × 800 mm × 830 mm - Tổng trọng lượng: 72,98 ± 0,5 Kg - Khối lượng tịnh: 65,1 ± 0,5 Kg			Chiếc	03		
4	Giá màn hình	- Vật liệu Thép tấm cán nguội (SPCC) - Xử lý bề mặt Phun tĩnh điện			Chiếc	06		

STT	Danh mục hàng hóa	Tính năng và Đặc tính thông số kỹ thuật	Model, ký mã hiệu của hàng hóa	Hãng/ Nước sản xuất	Đơn vị tính	Số lượng	Đơn giá đã bao gồm thuế VAT (VNĐ)	Thành tiền VNĐ
		- VESA: 600 (H) mm × 400 (V) mm - Kích thước (W×H×D): 846,5 mm × 682,5 mm × 200 mm - Tổng trọng lượng: 23,8 ± 0,5 Kg - Khối lượng tịnh: 20,8 ± 0,5 Kg						
5	Vách gỗ công nghiệp và khung giá ốp viền hệ thống màn hình ghép videowall	**Vách MDF chống ẩm phủ Melamine** - Màu theo chỉ định. - Khung xương thép hộp 20x40mm - Có khả năng chống cháy, chống nước, chống mối mọt, chống ăn mòn, chống hóa chất tẩy rửa,… - Vách cách tường 500mm			m^2	15		
6	Dây dẫn HMDI cho hệ thống màn hình	***Thông số kỹ thuật:*** - Độ dài: 20m - Hỗ trợ Ethernet + 1080p@60hz - Tốc độ truyền dữ liệu: 2.10,2 Gb/s - Hỗ trợ âm thanh: Dolby TrueHD và DTS-HD Master Audio - Hỗ trợ công nghệ: HDCP compliant - Chuẩn kết nối: HDMI - Tích hợp tính năng: Audio Return Channel			Chiếc	06		

STT	Danh mục hàng hóa	Tính năng và Đặc tính thông số kỹ thuật	Model, ký mã hiệu của hàng hóa	Hãng/ Nước sản xuất	Đơn vị tính	Số lượng	Đơn giá đã bao gồm thuế VAT (VNĐ)	Thành tiền VNĐ
7	Bộ xử lý âm thanh trung tâm	***Thông số kỹ thuật:*** - Kết nối được 80 micro trong một hệ thống - Tích hợp sẵn công suất 80 W cho các hệ thống loa rời - Đáp tuyến tần số: 50 Hz ÷ 18 kHz tại -3 dB - Tổng độ méo hài hòa : < 1 % tỉ lệ tín hiệu/ nhiễu: > 80dB - Có thể kết nối 2 bộ xử lý để mở rộng hệ thống thành 160 micro - Số lượng đầu vào 7			Bộ	01		
8	Micro đại biểu	***Thông số kỹ thuật:*** - Kết nối với bộ xử lý trung tâm bằng kết nối mạng Cat 5e (RJ45) - Loại micro electret - Búp hướng: hypercardioid - Độ nhạy : 65db - Đáp tuyến tần số (-3dB): 70 Hz ÷ 18 kHz - Công suất loa đi kèm micro: 1W			Chiếc	10		
9	Micro chủ tọa	***Thông số kỹ thuật:*** - Kết nối với bộ xử lý trung tâm bằng kết nối mạng Cat 5e (RJ45) - Loại micro: electret			Chiếc	01		

STT	Danh mục hàng hóa	Tính năng và Đặc tính thông số kỹ thuật	Model, ký mã hiệu của hàng hóa	Hãng/ Nước sản xuất	Đơn vị tính	Số lượng	Đơn giá đã bao gồm thuế VAT (VNĐ)	Thành tiền VNĐ
		- Búp hướng: hypercardioid - Độ nhạy: 65db - Đáp tuyến tần số (-3dB): 70 Hz ÷ 18 kHz - Công suất loa đi kèm micro: 1W - Công tắc nhấn khóa và kích hoạc micro ở chế độ ưu tiên						
10	Loa treo tường	***Thông số kỹ thuật:*** - Đáp tuyến tần số: 100 Hz - 20000 Hz - Thanh áp tối đa: 102 dB - Góc mở ngang x dọc: 180 x 170 độ - Công suất đỉnh: 60 W - Trở kháng: 8 ohms - Cấu hình : woofer 3.5' x 1, tweet 1"x1 - Chuẩn kháng bụi nước: IP 55			Chiếc	06		
11	Amply cho hệ thống âm thanh	***Thông số kỹ thuật:*** - Công suất tích hợp bộ trộn âm thanh - Với 4 cổng vào XLR - Có kết nối RCA - Nguồn điện áp ra : 100 / 70 V - Công suất 120 W RMS - Đáp tuyến tần số : 50 Hz ÷ 15 kHz			Chiếc	01		

STT	Danh mục hàng hóa	Tính năng và Đặc tính thông số kỹ thuật	Model, ký mã hiệu của hàng hóa	Hãng/ Nước sản xuất	Đơn vị tính	Số lượng	Đơn giá đã bao gồm thuế VAT (VNĐ)	Thành tiền VNĐ
		- Độ méo : < 1.5% - Tỉ lệ tín hiệu trên nhiễu : > 85 dB - Nhiễu xuyên âm : > 85 dB						
12	Bàn Mixer căn chỉnh hệ thống	***Thông số kỹ thuật:*** - Đáp tuyến tần số 20 Hz ÷ 20 kHz - Với 4 cổng vào XLR - Có kết nối RCA - Công suất tiêu thụ 120 W RMS THD + N : <0,02% - Mức ồn đầu vào : -124 dBu - Cắt tần số thấp 80 Hz - Cổng âm thanh USB : cho tính năng ghi và nhận 2 track hỗ trợ tần số mẫu 44.1, 48.0 kHz - Ngưỡng ra : 28 dBu			Chiếc	01		
13	Dây loa	***Thông số kỹ thuật:*** - Dây dẫn đồng cao không có oxy cho tính linh hoạt tuyệt vời - Phù hợp để sử dụng trong tường, nhưng cũng phù hợp cho các ứng dụng ngoài trời hoặc chôn cất. - Chất dẫn điện: (2) lõi đồng trần. • Vật liệu cách điện: Polyolefin. • Màu áo: Đen			Mét	100		

STT	Danh mục hàng hóa	Tính năng và Đặc tính thông số kỹ thuật	Model, ký mã hiệu của hàng hóa	Hãng/ Nước sản xuất	Đơn vị tính	Số lượng	Đơn giá đã bao gồm thuế VAT (VNĐ)	Thành tiền VNĐ
		• Chất liệu áo khoác: PVC • Nhiệt độ định mức: 75 ° C						
14	Dây micro dùng cáp Cat6	Dây micro dùng cáp Cat6			Mét	100		

Ghi chú:

Gửi kèm báo giá là:

1. Bản chụp Đăng ký kinh doanh của đơn vị (Đóng dấu treo của Công ty);
2. Catalog thể hiện thông số, đặc tính và các tính năng của hàng hóa (Đóng dấu treo của Công ty);
3. Các hợp đồng cung cấp hàng hóa báo giá cho gói thầu này trong thời gian 06 tháng trở lại đây (Bản chụp đóng dấu treo của Công ty).

Báo giá này có hiệu lực tối đa 60 ngày kể từ ngày báo giá.

……, ngày tháng 7 năm 2022

ĐẠI DIỆN HỢP PHÁP CỦA ĐƠN VỊ

GIÁM ĐỐC

(Ký tên, đóng dấu)